

TTDT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

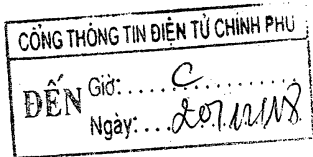
Số: 1801 /TTg-KTTH

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

V/v trả lời chất vấn của

Đại biểu Nguyễn Thị Kim Thúy (Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng)

Kính gửi:



- Đại biểu Nguyễn Thị Kim Thúy (Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng);
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng.

Thủ tướng Chính phủ nhận được Phiếu chất vấn ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Đại biểu Nguyễn Thị Kim Thúy (Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng) tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khoá XIV như sau:

NỘI DUNG CHẤT VẤN:

“Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2018, tổng số tiền nợ các loại bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp đã giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động (bị rút giấy phép kinh doanh); đang chờ giải thể, phá sản; doanh nghiệp có chủ là người nước ngoài bỏ trốn, doanh nghiệp không còn hoạt động tại địa điểm đăng ký kinh doanh là 1.003 tỉ đồng với 59.000 lao động.

Việc nợ bảo hiểm xã hội làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, có thể gây mất ổn định an toàn trật tự, an toàn xã hội; khiếu kiện kéo dài, đình công tập thể, dễ bị đối tượng xấu lợi dụng, kích động, lôi kéo...

Về vấn đề này, khoản 7 Điều 10 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội trình Chính phủ quyết định biện pháp xử lý trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng về bảo hiểm xã hội của người lao động.

Tuy nhiên, đến nay đã gần 3 năm Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực thi hành nhưng Chính phủ vẫn chưa có biện pháp xử lý đối với 1.003 tỉ đồng nợ bảo hiểm xã hội nói trên để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho 59.000 lao động.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho biết: (1) Nguyên nhân của việc chậm trễ nói trên, trách nhiệm thuộc về ai?; (2) Bao giờ Chính phủ sẽ có biện pháp xử lý nợ đọng bảo hiểm xã hội (1.003 tỉ đồng) để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng về bảo hiểm xã hội của người lao động?; (3) Khoản nợ này có được xem là nợ công không?”.

TRẢ LỜI:

1. Các biện pháp đã được thực hiện nhằm bảo đảm quyền lợi của người lao động.

Thực hiện quy định tại khoản 7 Điều 10 Luật Bảo hiểm xã hội, Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương cũng đã triển khai nhiều biện pháp để bảo đảm quyền lợi của người lao động, cụ thể:

- Quy định cho phép các doanh nghiệp đang gặp khó khăn còn chậm đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được đóng riêng cho từng người lao động để kịp thời giải quyết quyền lợi cho người lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí và tử tuất) hoặc ghi nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc để kịp thời được giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp hoặc tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội tại các đơn vị, doanh nghiệp mới (Khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc).

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2015 về tăng cường thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2016 về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Kiến nghị Quốc hội bổ sung tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Ban hành Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Ban hành Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

- Ngoài ra, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có nhiều văn bản gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, trong đó tập trung vào các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, tăng cường tính tuân thủ pháp luật, hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội.

Như vậy cho thấy thời gian qua Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều biện pháp triển khai thực hiện, qua đó đã từng bước hạn chế được tình trạng nợ đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, số nợ đã giảm hơn so với những năm trước; quyền lợi của người lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp đang nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được giải quyết kịp thời hơn. Tuy nhiên, việc bảo đảm quyền lợi của người lao động vẫn chưa được giải quyết triệt để trong trường hợp doanh nghiệp

phá sản, rút giấy phép kinh doanh hoặc có chủ là người nước ngoài bỏ trốn mà còn nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Xây dựng chính sách bảo đảm quyền lợi của người lao động trong các doanh nghiệp phá sản, rút giấy phép kinh doanh, chủ là người nước ngoài bỏ trốn mà còn nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Về vấn đề này, Chính phủ đã giao cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất các phương án (Báo cáo số 32/BC-LĐTĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) và xây dựng văn bản quy định bảo đảm quyền lợi của người lao động (Tờ trình số 50/TTr-BLĐTBXH ngày 03 tháng 8 năm 2018 về đề nghị xây dựng Nghị định quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi của người lao động). Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng văn bản quy định bảo đảm quyền lợi của người lao động trong các doanh nghiệp phá sản, rút giấy phép kinh doanh, chủ là người nước ngoài bỏ trốn mà còn nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp gặp vướng mắc do Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm và Luật Ngân sách nhà nước đều không quy định nội dung chi đối với trường hợp này nên vượt quá thẩm quyền của Chính phủ (ý kiến của Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội tại văn bản số 835/UBVĐXH14 ngày 05 tháng 10 năm 2017 và Bộ Tư pháp tại văn bản số 3904/BTP-PLDSKT ngày 11 tháng 10 năm 2018). Mặt khác, thông lệ quốc tế cũng không quy định đối với các trường hợp này.

Do vậy, để bảo đảm quyền lợi của người lao động, trong thời gian tới Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội, hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; xây dựng ứng dụng tra cứu thông tin về bảo hiểm xã hội trên thiết bị di động nhằm cung cấp kịp thời thông tin đóng, hưởng bảo hiểm xã hội tới người lao động; đồng thời tiến hành rà soát, thống kê cụ thể số người lao động bị ảnh hưởng quyền lợi trong các doanh nghiệp phá sản, rút giấy phép kinh doanh, có chủ là người nước ngoài bỏ trốn khỏi Việt Nam (số người lao động, thời gian nợ và tiền lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của từng người cụ thể) để làm cơ sở cho việc nghiên cứu, đánh giá tác động toàn diện (tránh tạo ra tiền lệ để các doanh nghiệp khác lợi dụng tiếp tục trốn đóng làm ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động) và đề xuất trong quá trình sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội và các luật khác có liên quan, đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

3. Việc xác định nợ công được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 và Điều 4 của Luật Quản lý nợ công. Luật Quản lý nợ công cũng chỉ điều chỉnh các quan hệ liên quan đến hoạt động vay, sử dụng vốn vay, trả nợ và nghiệp vụ quản lý nợ công.

Chủ thể nợ bảo hiểm xã hội mà Đại biểu đề cập là doanh nghiệp (người sử dụng lao động). Vì vậy, căn cứ quy định nêu trên, khoản nợ bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp không phải quan hệ vay nợ nên không thể xác định là nợ công.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Đại biểu./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: LĐTBXH, TC, TP;
- Bảo hiểm xã hội VN ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT,
các Vụ: PL, KGVX, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3) ^{lđ}

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vương Đình Huệ